TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **43**/2020/HS-ST
Ngày 02/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm
Các hội thẩm nhân dân 1.Ông Võ Đức Thọ
2.Bà Trần Xuân Đạm
- ***Thư ký ghi biên bản***: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng- Thư ký Tòa án
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:***Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên .

Ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 27/03/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 40/2020/QĐXXST-HS ngày 20/05/2020 đối với các bị cáo:

1.1Vũ Thị Thùy T, sinh ngày: 08/7/ 1982 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không;

Hộ khẩu thường trú:124, Cư xá Đường Sắt, Lý Thái Tổ, phường 1, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc M; sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1956; Chồng Lê Toàn T1 sinh năm 1981, bị cáo có 02 người con. Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm; 2014; Tiền án: không, Tiền sự: không Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 02/12/2019 sau đó tạm giam đến ngày 06/3/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.2 ***Tiêu Văn H***, sinh năm 1959 tại CamPhuChia; Tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: Ấp 7, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tiêu Pỉ K (Chết), và bà Phạm Thị

Kim H (Chết); vợ Cao Tố B; sinh năm 1961; có 03 người con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: không, Tiền sự:Không.

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 02/12/2019 sau đó tạm giam đến ngày 06/3/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.3 ***Trần Thị Út T2***, sinh ngày 04/01/1983 tại Bình Phước Tên gọi khác: Út;

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S (Chết) và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1938; Chồng: Nguyễn Văn T3 sinh năm 1982; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh tháng 04 năm 2019; Tiền án: tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 02/12/2019 đến ngày 03/12/2019 được trả tự do. Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.4 **Nguyễn Thị Kim L** sinh năm 1971 tại An Giang; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Ấp 5, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị H1 (Chết) chồng Trần Văn L1 sinh năm 1973 bị cáo có 01 người con. sinh năm 1992. Tiền án: không, Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 02/12/2019 sau đó tạm giam đến ngày 06/3/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.5 **Trần Thị Tuyết H2** sinh năm 1978 tại Tiền Giang; Tên gọi khác:T;

Hộ khẩu thường trú: Ấp Thạnh Phong, xã Yên Luông, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công M sinh năm 1959 và bà Trần Thị Kim V sinh năm 1960 chồng Trần Thanh S; sinh năm 1983 bị cáo có 02 người con. Lớn sinh năm 1999. Nhỏ sinh năm 2014. Tiền án: không, Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 02/12/2019 sau đó tạm giam đến ngày 06/3/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.6 **Nguyễn Thị C** sinh năm 1968. tại Bến Tre; Tên gọi khác: T3; Nơi cư trú: khu phố Ninh Thuận, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ;

Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S1 (Chết) và bà Mai Thị T4 Không biết năm sinh; chồng Nguyễn Đình Đề sinh năm 1964 (Đã ly hôn) bị cáo có 03 người con. Lớn nhất sinh năm 1988 nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án: không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 02/12/2019 sau đó tạm giam đến ngày 06/3/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.7 **Phạm Thị Kim T5** sinh năm 1967 tại Long An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: khu phố Ninh Thành, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ (Chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1938 chồng Tô Đình Ngọc L sinh năm 1971.

Tiền án: không, Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 02/12/2019 sau đó tạm giam đến ngày 06/3/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.8 **Vũ Thị H3** sinh năm 1975 tại Vĩnh Phúc; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Ấp 1B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T (Chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1949 chồng Nguyễn Đình T sinh năm 1972 bị cáo có 02 người con.lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án: không, Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 02/12/2019 sau đó tạm giam đến ngày 06/3/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.9 **Cao Minh P** sinh năm 1967 tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Ấp 7, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (Chết) và bà Võ Thị N sinh năm 1956 chồng Ngô Xuân H sinh năm 1964 bị cáo có 05 người con. Lớn nhất sinh năm 1985 nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án: không, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 02/12/2019 sau đó tạm giam đến ngày 06/3/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà bà Nguyễn Thị T sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 02/12/2019 Công an huyện Lộc Ninh phối hợp với Công an xã Lộc Hưng kiểm tra phát hiện tại quán nước của Vũ Thị Thùy T thuộc ấp 01 xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước có một số người đang chơi đánh bạc hình thức bài tứ sắc thắng thua bằng tiền đã lập biên bản phạm pháp quả tang đối với Cao Minh P, Nguyễn Thị Kim L Nguyễn Thị C, Trần Thị Tuyết H2, Phạm Thị Kim T5, Tiêu Văn H, Vũ Thị H3, Trần Thị Út T2. Các bị cáo thực hiện việc đánh bạc trên 2 chiếu bạc (mỗi chiếu bạc có 4 người chơi) Vũ Thị Thùy T là người cho đánh bạc tại nhà và thu tiền xâu.

Thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất gồm H2, L, C, H số tiền 980.000đ, 07 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng,13 lá bài tứ sắc màu đỏ, 05 lá bài tứ sắc màu xanh,14 lá bài tứ sắc màu vàng, 41 lá bài tứ sắc màu xanh trắng , 40 cục lệnh màu vàng, 26 cục lệnh màu xanh, 08 cây lệnh màu đỏ, 04 cá tướng hình lục giác màu xanh.01 bìa cát tong, 01 bóng đèn điện.

Tại chiếu bạc thứ hai gồm T2, H3, T5, P số tiền 980.000đ, 12 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, 02 hộp bài tứ sắc còn nguyên, 25 lá bài tứ sắc màu đỏ, 15 lá bài tứ sắc màu xanh,12 lá bài tứ sắc màu trắng, 39 cục lệnh màu vàng, 08 cục lệnh màu xanh, 27 cây lệnh màu đỏ, 04 cá tướng hình lục giác màu xanh. 01 bìa cát tong, 01 bóng đèn điện.

Thu giữ tài sản của các bị cáo gồm:

Tiêu Văn H: 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, 01 xe mô tô hiệu HonDa Wave biển số 93S1-5182, số tiền 2.240.000đ.

Nguyễn Thị C 01 điện thoại di động hiệu OpPo, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius,biển số 93F1-130.72, số tiền 2.217.000đ.

Trần Thị Tuyết H2 01 xe mô tô hiệu HonDa Wave biển số 93F1-437.88; 01 điện thoại di động OpPo màu đỏ, số tiền 1.245.000đ và 150.000đ. để trong ốp lưng điện thoại.

Nguyễn Thị Kim L 01 điện thoại di động OpPo F5, số tiền 13.000.000đ.

Vũ Thị H3 01 điện thoại di động IPhone 7Plus.

Trần Thị Út T 2 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 93F1-423.12; 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số tiền 4.650.000đ

Phạm Thị Kim T5 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius,biển số 93F1-340.34. 01 điện thoại di động Nokia 126 loại bàn phím, số tiền 4.300.000đ.

Cao Minh P 01 điện thoại di động Iphone 6, số tiền 1.700.000đ,

Vũ Thị Thùy T 01 điện thoại di động Iphone 7.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, các bị cáo thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền từ khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/12/2019 đến 13 giờ bị bắt.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSLN ngày 25/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố các bị cáo bị cáo Tiêu Văn H, Trần Thị Út T2, Nguyễn Thị Kim L,Trần Thị Tuyết H2, Nguyễn Thị C, Phạm Thị Kim T5, Vũ Thị H2, Cao Minh P về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Thị Thùy T về tội tổ chức đanh bạc theo điểm a khoản 1 điều 322 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tiêu Văn H, Trần Thị Út T2, Nguyễn Thị Kim L,Trần Thị Tuyết H2, Nguyễn Thị C, Phạm Thị Kim T5, Vũ Thị H3, Cao Minh P phạm tội "Đánh bạc" Bị cáo Vũ Thị Thùy T phạm tội tổ chức đánh bạc.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo:Vũ Thị Thùy T từ 15 đến 18 tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17.58. 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo:Tiêu Văn H từ 12 đến 15 tháng tù.Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Út T2 từ 12 đến 15 tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 12 đến 15 tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Xử phạt bị cáo:Trần Thị Tuyết H 2 từ 12 đến 15 tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Xử phạt bị cáo:Nguyễn Thị C 12 đến 15 tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Xử phạt bị cáo: Phạm Thị Kim T5 từ 12 đến 15 tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Xử phạt bị cáo:Vũ Thị H3 từ 12 đến 15 tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Xử phạt bị cáo:Cao Minh P 12 đến 15 tháng tù.. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, không kêu oan

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vu án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ cơ sở khách quan để xác định từ khoảng thời gian 10 giờ 30 phút ngày 02/12/2019 các bị cáo :Tiêu Văn H, Trần Thị Út T2, Nguyễn Thị Kim L,Trần Thị Tuyết H2, Nguyễn Thị C, Phạm Thị Kim T5, Vũ Thị H3, Cao Minh P có hành vi đánh bài tứ sắc trong nhà của Vũ Thị Thùy T thắng thua bằng tiền. Cánh thức đặt cược như sau: Mỗi chiếu bạc gồm 4 người chơi, bài được chia mỗi ngươi 20 lá, nếu người cầm cái được chia 21 lá bài, mỗi chếnh thời gian khéo dài ít nhất 30 phút và nhiều khi đến 60 phút. người thắng cuộc được 600.000đ, những người còn lại tùy thuộc vào bài trên tay và số tiền chung cho

người thắng cuộc có khác nhau. Mỗi chếnh trả tiền xâu cho chủ nhà 160.000đ (mỗi người 40.000đ).

Đến 13 giờ 15 phút thì bị thì bị lượng lượng Công an huyện Lộc Ninh phối hợp với Công an xã Lộc Hưng phát hiện và bắt quả tang số tiền thu giữ tại 2 chiếu bạc và tiền của các bị cáo tổng công: 31.312.000đ + 150.000đ (bị cáo H2) để trong ốp lưng điện thoại và các lá bài tứ sắc đã qua sử dụng và một số bộ bài chưa qua sử dụng.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ số tiền đem theo dùng vào việc đánh bạc thắng thua bằng tiền.(trừ bị cáo Nguyễn Thị Kim L số tiền 10.000.000đ chồng đưa vào buổi sang để đi mua bàn ghế không dùng đánh bạc để riêng, bị cáo H2 có 150.000đ để trong ốp lưng điện thoại không dùng vào việc đánh bạc).

Như vậy số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc vào ngày 02/12/2019 là 21.312.000đ.

Trên cơ sở đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố các bị cáo Tiêu Văn H, Trần Thị Út T2t, Nguyễn Thị Kim L,Trần Thị Tuyết H2, Nguyễn Thị C, Phạm Thị Kim T5, Vũ Thị H3, Cao Minh P về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với Vũ Thị Thùy T là chủ nhà, cho các nhiều người dùng nơi ở của mình để đánh bạc thắng,thua bằng tiền lấy tiền xâu, ngoài ra còn cung cấp các vật dụng phục vụ cho việc đánh bạc, chở người khác đến để tham gia đánh bạc khi bị phát hiện, tại nhà bị cáo T đang có 2 chiếu bạc với 8 người đang chơi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc theo điểm a khoản 1 điều 322 của Bộ luật hình sự.

[3] Tại thời điểm các bị cáo thực hiện việc đánh bạc các bị các đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy việc truy tố các bị cáo là cần thiết, đúng các quy định của bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. các bị cáo đến quán nước của bị cáo T mục đích đánh bạc nên đều là người thực hành. Biết rõ việc đánh bạc thắng thua bằng tiền bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích là thông qua việc may rủi muốn nhanh chóng có được tiền mà không phải lao động.Vai trò của các bị cáo là như nhau.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: các bị cáo tham gia đánh bạc đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải, số tiền dùng đánh bạc không lớn, có việc làm và nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo qui định tại điểm i.s khoản 1 điều 51 bộ luật hình sự. các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi bị phát hiện việc tổ chức đánh bạc, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiện đang nuôi hai người con còn nhỏ, hoàng cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo còn đang ở nhờ cha mẹ và buôn bán nước, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo chủ động nộp số tiền thu lợi bất chính 480.000đ tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh.Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù. Cho hưởng án treo đối với tất cả các bị cáo là có cơ sở đủ điều kiện hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ số tiền thu giữ tổng cộng 31.462.000đ trong đó có 10.150.000đ không dùng vào việc đánh bạc.

Số tiền còn lại 21.312.000đ, các bị cáo dùng đánh bạc cần tịch thu xung công quĩ nhà nước.

Số tiền 10.000.000đ, của bị cáo Nguyễn Thị Kim L không dùng vào mục đích đánh bạc trả lại cho bị cáo. Số tiền 150.000đ của bị cáo Trần Thị Tuyết H2 không sử dụng vào việc đánh bạc, Trả lại cho bị cáo.

Đối với Đối với xe mô tô biển số 93S1-5182 là tài sản hợp pháp của Tiêu Văn H, xe mô tô biển số 93F1-130.72 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị C, xe mô tô biển số 93F1- 93F1- 130.72 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Kim T5, xe mô tô biển số 93F1- 423.12 là tài sản hợp pháp của Chị Nguyễn Thị Thanh T cho

bị cáo Trần Thị Út T2 mượn, xe mô tô biên số 93F1-437.88 là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Thị Tuyết H2 không liên quan đến vụ án trả cho các bị cáo.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 Điện thoại di động hiệu SamSung màu đen của Tiêu văn H, 01 điện thoại OpPo của Nguyễn Thị C, 01 điện thoại di động OpPo màu đỏ của Nguyễn Thị Tuyết H2, 01 diện thoại di động Nokia và 01 IPhone của Trần Thị Út T2, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Phạm Thị Kim T5, 01 điện thoại di động Iphone 6 của Cao Minh P, 01 điện thoại di động Iphone 7 của Vũ thị Thùy T, 01 điện thoại di động Iphone 7Phus của Vũ Thị H không liên quan đến vụ án trả lại cho các bị cáo.

Tại cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh Vũ Thị Thùy T có tự giao nộp số tiền 480.000đ và 01 điện thoại Nokia loại bàn phím. Số tiền là thu lợi bất chính tịch thu sung công quỹ nhà nước. 01 điền thoại Nokia trả lại cho bị cáo.

Đối với 79 cục lệnh màu vàng, 34 cục lệnh màu xanh, 35 cây lệnh màu đỏ, 08 cá tương hình màu xanh, đỏ, trắng, 38 lá bài tứ sắt màu đỏ, 20 lá bài tứ sắc màu xanh, 38 lá bài tứ sắc màu vàng, 53 lá bài tứ sắc màu trắng, 19 bộ bài chưa qua sử dụng,02 bìa cát tong, 02 bóng đèn điện, 02 hộp bài còn nguyên vẹn là những công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy,

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh**:**

Tuyên bố bị cáo: Tiêu Văn H, Trần Thị Út T2, Nguyễn Thị Kim L,Trần Thị Tuyết H2, Nguyễn Thị C, Phạm Thị Kim T5, Vũ Thị H3, Cao Minh P phạm tội "Đánh bạc" bị cáo Vũ Thị Thùy T Phạm tội tổ chức đánh bạc

[2] Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17,58, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Sửa đổi bổ sung năm 2011;

Xử phạt bị cáo:Tiêu Văn H 01 (một) năm tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Út T2 01 (một) năm tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 01 (một) năm tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo:Trần Thị Tuyết H2 01 (một) năm tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo:Nguyễn Thị C 01 (một) năm tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo:Phạm Thị Kim T5 01 (một) năm tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo:Vũ Thị H3 01 (một) năm tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo:Cao Minh P 01 (một) năm tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Sửa đổi bổ sung năm 2011;

Xử phạt Vũ Thị Thùy T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Vũ Thị Thùy T, Nguyễn Thị Kim L, Trần Thị Tuyết H2 về UBND xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Tiêu Văn H, Trần Thị Út T2, Cao Minh P về UBND xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao :Nguyễn Thị C, Phạm Thị Kim T về UBND Thị Trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Vũ Thị H3 về UBND xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 21.312.000đ.(Hai mươi mốt triệu,ba tram mười hai ngàn)

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L 10.000.000đ.(Mười triệu) bị cáo Trần Thị Tuyết Huệ 150.000đ.(Môt trăm năm nươi ngàn)

Trả cho bị cáo Tiêu Văn H 01 xe mô tô Wave biển số 93S1-5182 ; 01 điện thoại samung màu đen.

Nguyễn Thị C 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 93F1- 130.72 ; 01 điện thoại di động OpPo

Trần Thị Tuyết H201 xe mô tô Wave biên số 93F1-437.88 ; 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ.

Trần Thị Út T2 01 xe mô tô Vision biển số 93F1- 423.12; 01 Nokia, và 01 Iphone.

Phạm Thị Kim T5 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 93F1- 340.43; 01 diện thoai Nokia

Cao Minh P 01 điện thoại di động Iphone 6.

Vũ Thị Thùy Trang 01 điện thoại di động Iphone 7,

Vũ Thị H3 01 điện thoại di động Ipopo 7 Pubs

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0006705,0009756 ngày 22/4/2020 của Chi cục thi hành án huyện Lộc Ninh).

Trả cho Vũ Thị Thùy T 01 điện thoại di động Nokia bàn phím

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 480.000đ của Vũ Thị Thùy T do thu lợi bất chính. *(số tiền và điện thoại tòa án chuyển cho cơ quant hi hành án dân sự cùng với bản án)*

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Vũ Thị Thùy T, Tiêu Văn H, Trần Thị Út T2, Nguyễn Thị Kim L,Trần Thị Tuyết H2, Nguyễn Thị C, Phạm Thị Kim T5, Vũ Thị H3, Cao Minh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể

từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Bị cáo, đương sự
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện Lộc Ninh
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Liêm